**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 14**

**Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  **09/12/2024** | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo dức | 40  131  132  66  14 | Sinh hoạt dưói cờ: Truyền thống quê em  Đọc *Chuyện của thước kẻ*  Đọc *Chuyện của thước kẻ*  Em làm được những gì ? (tiết 1)  Những sắc màu cảm xúc ( tiết 1) |
| **Thứ Ba**  **10/12/2024** | Tiếng Viêt  Tiếng việt  Toán  TNXH | 133  134  67  27 | Viết chữ hoa *N. Nói hay làm tốt*  Từ chỉ sự vật. Câu kiểu *Ai thế nào?*  Em làm được những gì ? (tiết 2)  Hoạt động mua bán hàng hoá ( tiết 3) |
| **Thứ Tư**  **11/12/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 135  136  68  41 | Đọc *Thời khoá biểu*  Nghe - viết *Chuyện của thước kẻ,* Phân biệt *g/gh; ch/tr*  Thu thập, phân loại, kiểm đếm.  Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Chia sẻ điều em biểt về các hoạt động của cộng đồng nhằm giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn |
| **Thứ Năm**  **12/12/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 137  138  69 | MRVT *Trường học (tt)*  Nói và đáp lời chào, lời khuyên bảo  Biểu đồ tranh( tiết 1) |
| **Thứ sáu**  **13/12/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH  HĐTN | 139  140  70  28  42 | Tả đồ vật quen thuộc  Đọc một truyện về bạn bè  Biểu đồ tranh( tiết 2)  Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương( Tiết 1)  Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu truyền thống quê em |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHDC Truyền thống quê em**

**Tuần: 14 Tiết: 40 Ngày dạy: 9/12/2024**

( TPT THỰC HIỆN )

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ***

Tuần: 14 Tiết: 131+132 Ngày dạy: 9/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức tự giác, cố gắng trong học tập

- Có ý thức giúp đỡ bạn bè, người xung quanh

- Có ý thức, trách nhiệm, thật thà trong việc đánh giá kết quả học tập của bản thân và bạn bè.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ trong học tập, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Có thói quen tích cực, tự giác tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Giới thiệu với bạn về một đồ dùng học tập mà em thích; nêu được phỏng đoán của  
bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt  
được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | **1. Mở đầu** – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Bạn thân ở trường*. – HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, giới thiệu với bạn về một đồ dùng học tập mình thích: tên đồ dùng, miêu tả hình dáng, công dụng,... – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện của thước kẻ*. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói của các nhân vật,… | - Hs nghe và nêu suy nghĩ  *-* HS chia sẻ trong nhóm  *-* HS quan sát  *-* HS đọc |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập*** |  |
| ***10’*** | ***2.1. Luyện đọc thành tiếng***  – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật; giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành; giọng thước kẻ: kiêu căng).  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cặp sách, ưỡn, uốn…*;hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Mỗi hình vẽ đẹp,/ mỗi đường kẻ thẳng tắp/ là niềm vui chung của cả ba,//*; *Nhưng ít lâu sau,/ thước kẻ nghĩ/ bút mực và bút chì/ phải nhờ đến mình mới làm được việc. //*;… – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | *-* HS nghe đọc  *-* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | ***2.2.* Luyện đọc hiểu**  – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *ưỡn* (làm cho ngực hay bụng nhô ra phía trước bằng cách hơi ngửa người về đằng sau), *uốn* (làm cho một vật từ thẳng thành cong hoặc ngược lại)*, thẳng tắp* (thẳng thành một đường dài),... – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác. | *-* HS giải nghĩa  *-* HS đọc thầm  ***ND****.*: *Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.* |
| ***15’*** | ***2.3. Luyện đọc lại***  – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ *Nhưng ít lâu sau* đến *cho thẳng*. – HS luyện đọc giọng của bút mực, thước kẻ và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Nhưng ít lâu sau* đến *cho thẳng*. – HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc  . |
| ***17’*** | ***2.4. Luyện tập mở rộng*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay*. – HD HS đọc phân vai theo nhóm nhỏ (HS luân phiên đổi vai đọc). – HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nghe GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu  – HS đọc phân vai trong nhóm 4  – HS đọc phân vai trước lớp |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?(TIẾT 1)***

Tuần: 14 Tiết: 66 Ngày dạy: 9/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

- Các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

- Có ý thức trách nhiệm,giữ gìn sách vở cẩn thận.

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

- Thực hiện được các phép cộng, trừ (không nhớ và có nhớ trong phạm vi 100).

-Biết tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính(+,-)

-Biết vận dụng sơ đồ tách-gộp để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng và phép trừ

-Giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài và thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **1.MỞ ĐẦU :**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***30’*** | **2.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS làm việc theo nhóm đôi  -GV Hệ thống lại cách cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20: Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại; Trừ để được 10 rồi trừu số còn lại  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện theo nhóm  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS Chưa thực hiện phép tính, xác định các phép tính có nhớ. ;Đặt tính rồi tính vào bảng con  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện:làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn  Quan sát các phép tính em có:  a) Phép tính có nhớ: 44 + 48; 80 – 25; 31 + 9  b) Em đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thẳng cột với nhau, chữ số hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục. Sau đó, em thực hiện cộng, trừ lần lượt từ phải sang trái (hay lần lượt cộng, trừ các chữ số hàng đơn vị rồi cộng, trừ các chữ số hàng chục).   Em được kết quả sau:  Toán lớp 2 Em làm được những gì trang 96, 97 | Chân trời sáng tạo.  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 3***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS vận dụng sơ đồ tách gộp để tìm thành phần trong phép trừ  -GV theo dõi  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài cá nhân  + Quả bơ: em có phép tính: 6 + ? = 13, muốn tìm được số còn trống em lấy 13 – 6 bằng 7, nên em điền số 7 vào vị trí quả bơ còn trống.  + Quả táo: em có phép tính: 9 + 8 = 17, nên em điền số 17 vào vị trí quả táo còn trống.  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **3.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Chuẩn bị bài sau, nhận xét bài học tiết học | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: NHỮNG SẮC MÀU CẢM XÚC***

Tuần: 14 Tiết:14 Ngày dạy: 9/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...);

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung guơnh.

*-* Bước đầu biết điều chỉnh và thể hiện được cảm xúc phù hợp trong các tình huống khác nhau; phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tựti, thất vọng,...); nhận biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với hành vi đạo đức của bản thân và mọi người xung quanh.

*- C*hủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Các tranh ảnh phóng to trong SGK Đợo *đức 2,* trang 38 - 41, Bảng phụ/ phiếu phân loại Cảm xúc tích cực và Cảm xúc tiêu cực, trò chơi Bánh xe cảm xúc; bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.
2. **Học sinh:** SGK *Đạo đức* 2, mảnh giấy nhỏ để viết lời yêu thương/lời động viên.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Khởi động**  **Hoạt động 1:** **Các bạn trong tranh đang cảm thây thê nào?**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và 2 phần Khởi động trong SGK *Đạo đức 2,* trang 38. HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh. * GV gọi một số HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.   Gợ/ *ý:*  + Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.  + Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.  **Hoạt động 2: Kê một tình huống tương tự mà em đã gặp.**   * GV hỏi HS: *Các em đã bao giờ gặp tình huống tương tự hay chưa? Khi đó, em cảm thấy thế nào?* GV yêu cẩu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự. * GV gọi một số HS kể lại trước lớp. * GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh.  HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.  + Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.  + Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.  HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự. HS kể lại trước lớp. |
|  | 1. Kiến tạo tri thức mới   **Hoạt động 1: Các bạn trong tranh đang có cảm xúc gì? Cảm xúc nào tích cực, cảm xúc nào tiêu cực?**  GV gọi 1 HS đọc ỵêu cầu của nhiệm vụ1 phần Kiến tạo tri thức mới trong *SGK Đạo đức2,* trang 38 cho cả lớp nghe và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.   * GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm thảo luận về nội dung của 4 bức tranh và nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.   *Gợi ý:*  + Tranh 1: Bạn nam (bạn Tin) có vẻ mặt đang buồn vì bị ốm.  + Tranh 2: Bạn nữ (bạn Na) đang tức giận, cau có với em trai.  + Tranh 3: Bạn nữ (bạn Cốm) đang vui mừng vì được nhận quà sinh nhật từ hai bạn khác. nhóm lần lượt nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.  + Tranh 4: Bạn nam (bạn Bin) đang hụt hẫng, nuối tiếc vì đá bóng hụt khung thành.  + Tranh 5: Một bạn nữ đang vui mừng vì niềm vui bất ngờ khi tranh của bạn đạt giải ba.   * GV gọi đại diện các nhóm trình bày * GV gọi tiếp một số HS nêu thêm một số cảm xúc khác mà các em biết.   GV tổng kết các loại cảm xúc khác nhau: *Như vậy, các em có thể thấy mỗi bạn nhỏ trong tranh có một cảm xúc khác nhau ở những tình huống khác nhau. Các em cũng sẽ có những cảm xúc như vui vẻ, buồn bã, xấu hổ, ngạc nhiên hay tức giận,... tuỳ tình huống, hoàn cảnh khác nhau. Các cảm xúc này còn được chia thành hai nhóm là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.*  GV tiếp tục cho lớp hoạt động theo nhóm 4, yêu cầu các nhóm xếp các loại cảm xúc vừa được nhận diện thành hai nhóm "Cảm xúc tích cực", "Cảm xúc tiêu cực" và điền vào bảng phụ/phiếu. GV có thể tham khảo mẫu bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Cảm xúc tích cực** | **Cảm xúc tiêu cực** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |  * GV gọi đại diện 2-3 nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý (nếu có). * GV nhận xét, tổng kết hoạt động.   **Hoạt động 2: Cảm xúc tích cực, tiêu cực ảnh hưởng như thê nào tới em và những người xung quanh?**   * GV chia lớp thành các nhóm đôi, cử 1 HS làm quản trò. GV tổ chức trò choi *Bánh xe cảm xúc* cho HS trong lớp. Luật chơi như sau: * Lượt 1:   + Quản trò quay bánh xe. Mũi tên dừng lại ở khuôn mặt cảm xúc nào thì lần lượt các HS trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ với bạn trong nhóm cảm nhận của mình khi thấy người khác có cảm xúc tương ứng với khuôn mặt cảm xúc ở chỗ mũi tên trên bánh xe.  Ví dụ: Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc "xấu hổ": *Khi người khác cảm thấy xấu hổ thì em cảm thấy buồn cười...*  Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc "ngạc nhiên": *Khi người khác thấy ngạc nhiên thì em thấy bình thường hoặc ngạc nhiên...*  + Quản trò có thể cho các nhóm chơi 2-3 vòng quay bánh xe.  + GV gọi 1 - 2 nhóm lên chơi trước lớp. Trong quá trình chơi, GV có thể đặt thêm câu hỏi *Vì sao em có cảm xúc như vậy?* cho HS.   * Lượt 2:   + Quản trò quay bánh xe. Mũi tên dừng lại ở khuôn mặt cảm xúc nào thì lần lượt các HS trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ với bạn trong nhóm cảm nhận của mọi người xung quanh khi mình có cảm xúc tương ứng với khuôn mặt cảm xúc ở chỗ mũi tên trên bánh xe.  Ví dụ: Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc "vui vẻ": *Khi em thấy vui vẻ, mọi người cũng sẽ vui vẻ.*  Mũi tên dừng ở khuôn mặt cảm xúc"tức giận": *Khi em thấy tức giận, mọi người có thể sẽ tức giận hoặc buồn.*  + Quản trò có thể cho các nhóm chơi 2-3 vòng quay bánh xe.  + GV gọi 1 - 2 nhóm lên chơi trước lớp và chia sẻ với cả lớp.  -GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Vì sao em cân thể hiện cảm xúc phù hợp với những tình huống cụ thể?*   * GV cho HS làm việc theo nhóm 4. Sau thời gian thảo luận nhóm, GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. * GV tổng kết hoạt động. | * HS thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm thảo luận về nội dung của 4 bức tranh và nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.   + Tranh 1: Bạn nam (bạn Tin) có vẻ mặt đang buồn vì bị ốm.  + Tranh 2: Bạn nữ (bạn Na) đang tức giận, cau có với em trai.  + Tranh 3: Bạn nữ (bạn Cốm) đang vui mừng vì được nhận quà sinh nhật từ hai bạn khác. nhóm lần lượt nêu tên cảm xúc trên gương mặt của các bạn trong tranh.  + Tranh 4: Bạn nam (bạn Bin) đang hụt hẫng, nuối tiếc vì đá bóng hụt khung thành.  + Tranh 5: Một bạn nữ đang vui mừng vì niềm vui bất ngờ khi tranh của bạn đạt giải ba   * Đại diện các nhóm trình bày * HS nêu thêm một số cảm xúc khác mà các em biết.   HS nêu được cảm nhận khi mọi người xung quanh có những cảm xúc khác nhau và nhận diện được cảm xúc của mọi người khi mình có cảm xúc nào đó.  HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi.  HS làm việc theo nhóm 4  Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: VIẾT CHỮ HOA N-NÓI HAY LÀM TỐT***

Tuần: 14 Tiết: 133 Ngày dạy: 10/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- HS viết đúng kiểu chữ hoa N và câu ứng dụng.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa N, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa N và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ N hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ N hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ N hoa.    – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ N hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ N hoa.  – HD HS viết chữ N hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  + Chữ hoa N cao 2,5 ô li, rộng 3 ô li  + Cấu tao: gồm nét móc ngược trái, nét xiên trái và nét móc phải  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ N hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ N  \* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét xiên trái và nét móc phải  \* Cách viết:  . Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2.  - Không nhấc bút, viết tiếp nét xiên trái, dừng trên ĐK ngang 1, trước ĐK dọc 3.  - Không nhấc bút, viết nét móc phải, hơi lượn vòng tại điểm bắt đầu và dừng bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 4. | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Nói hay làm tốt”* – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *N* hoa và cách nối từ chữ *N* hoa sang chữ *o*.  - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.  – HS quan sát cách GV viết chữ Nói – HS viết chữ Nóivà câu ứng dụng : “Nói hay làm tốt*.”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  -Hs lắng nghe   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Nhiễu điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng.  Ca dao*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:  *Nhiễu điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng.  Ca dao*  -Gv lưu ý khi viết chữ Nhiễu, cách nối giữa chữ N hoa sang với chữ h.  – HS viết chữ *N* hoa, chữ *Nhiễu* và câu ca dao vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  -Hs trình bày theo khả năng  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài* TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU *AI THẾ NÀO?***

Tuần: 14 Tiết: 134 Ngày dạy: 10/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Từ ngữ chỉ sự vật (đồ vật quen thuộc ở trường: tên, màu sắc); đặt và trả lời câu hỏi  
*Ai thế nào?*

- Vẽ đồ dùng học tập, đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: SGK

**HS**: Vở bài tập,sgk

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát.  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***2. Hình thành kiến thức mới*** | | |
| ***12’*** | **2.1. Luyện từ** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS đọc thầm câu đố, giải câu đố và tìm 3 - 4 từ ngữ chỉ đồ vật và màu sắc của đồ vật đó (bảng - đen/ xanh/ trắng, viên phấn - trắng/ xanh/ đỏ/ vàng, bút - xanh/ đen, giá sách - hồng/ xám/ nâu,...) Lưu ý: không hạn chế phạm vi đồ vật); chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức viết tên và chất liệu của đồ vật. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  – HS tìm từ ngữ  Giải đố:  + Cục tẩy  + Viên phấn  Chỉ đồ vật: bàn, ghế, sách, hộp bút, thước, ..  - Chỉ màu sắc: xanh, đỏ, vàng, tím,..  – HS chơi tiếp sức: viết tên và chất liệu của đồ vật |
| ***13’*** | ***2.2.Luyện câu***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu có từ ngữ ở BT 3 trong nhóm nhỏ. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  – HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  – HD HS viết vào VBT 2 – 3 câu vừa nói. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  – HD HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b trong nhóm đôi.  – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi  – HS nói câu vừa đặt.  a) Đặt 2-3 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  Mẫu: Em thích quả bóng màu xanh.  Trả lời:  + Em thích cái bàn màu vàng.  + Em có chiếc ghế màu đỏ.  + Quyển sách của em màu xanh.  b) Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm  + Thân trống sơn màu đỏ.  + Mẹ mua cho em cái giỏ sách màu nâu.  Trả lời:  + Thân trống sơn màu gì?  + Mẹ mua cho em cái giỏ sách màu gì?  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***3. Vận dụng***  **Chơi trò chơi *Họa sĩ nhí* 3.1. Vẽ một đồ dùng học tập em thích** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HD HS vẽ một đồ dùng học tập em thích. . | – HS Chia sẻ  – HS vẽ |
|  | **3.2. Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân.** – Gợi ýHS tự đặt tên và chia sẻ bức vẽ, tên em đặt với bạn. – HS chia sẻ bức vẽ, tên em đặt với người thân. | – HS tự đặt tên  – HS Chia sẻ |
| ***3’*** | ***4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?(TIẾT 2)***

Tuần: 14 Tiết: 67 Ngày dạy: 10/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

- Các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

- Có ý thức trách nhiệm,giữ gìn sách vở cẩn thận.

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

- Thực hiện được các phép cộng, trừ (không nhớ và có nhớ trong phạm vi 100).

-Biết tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính(+,-)

-Biết vận dụng sơ đồ tách-gộp để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng và phép trừ

-Giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài và thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tg*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **1.MỞ ĐẦU :**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***30*** | **2.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 4***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xác định số trên mỗi cái túi (dựa vào tia số), mỗi bạn nhỏ cầm một bài toán, kết quả của bài toán chính là số trên túi.  -GV theo dõi  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài cá nhân  -HS khác nhận xét |
|  | **Vui học**  -Yêu cầu HS thảo luận để xác định các yêu cầu: đo, tính, so sánh.  -HS làm bài cá nhân  -GV nhận xét sửa chữa:   1. Quãng đường Sên Xanh đi dài 10 cm.   Sên Đỏ đi được 14 cm (vì Sên Đỏ đi được hai quãng đường dài 8 cm và 6 cm, HS có thể đo nối tiếp hai đoạn đường, cũng có thể đo từmg đoạn rồi cộng).   1. Quãng đường Sên Xanh đi ngắn hơn quãng đường Sên Đỏ đi là:   14-10 = 4 (cm)  Đáp số: 4 cm. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS xác định cái đã cho (bằng cách đo rồi tính đoạn đường đi của từng bạn sên) và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán. |
|  | ***Bài 5***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xem lịch, xem đồng hồ  -GV theodõi , hướng dẫn  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện: đọc ngày tháng, đọc giờ và nói kết quả cho bạn nghe trong nhóm đôi  -HS khác nhận xét |
|  | **Đất nước em**  GV giúp HS xác định vị trí Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ngãi trên bản đồ (SGKtrang 130) | -HS lắng nghe  -HS xác định |
| ***3’*** | **3.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Chuẩn bị bài sau,nhận xét bài học tiết học . | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA(TIẾT 3)***

Tuần: 14 Tiết: 27 Ngày dạy: 10/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức giúp đỡ bạn bè trong các hoạt động học tập, sinh hoạt.

- Có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập

- Có ý thức tự giác trong học tập.

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu được sự cần thiết phải lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Các hình trong bài SGK;

HS: SGK, VBT, ảnh hoặc tranh vẽ

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tg*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui” mô tả về chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại để HS đoán.  - GV nhận xét dẫn dắt HS vào bài học tiết 3.  GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động động 1: Tìm hiểu cách mua bán hàng hóa***  -HS quan sát hình 11, 12, 13, 14 trong SGK trang 52, trao đổi về nội dung của các hình  - GV tiếp tục đặt câu hỏi cho các nhóm:  *+ Gia đình em thường mua, bán hång hóa ở đâu? + Chia sẻ về hoạt động mua, bán hàng hóa ở những nơi đó.*  -GV quan sát sự trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng ở từng nơi theo các câu hỏi sau:  *+ Em đã bao giờ đi rồi chợ cửa hàng tạp hóa / trung tâm thương mại chưa?*  *+ Nơi đó bán những hàng hóa gi?*  *+ Khi muốn mua hoặc bán hàng hóa, mọi người thường làm gi?*  *+ Khi mua hàng hóa ở đó, thái độ của người bán hàng như thế nào* ?.  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​  - GV và HS cùng nhận.  \* Kết luận: *Có nhiều nơi có thể mua, bán hàng hóa. Mỗi nơi có cách mua, bán hàng hóa khác nhau.*  ***Hoạt động 2: Liên hệ thực tế***  -GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát hình 15, 16 trong SGK trang 52 và trả lời câu hỏi:  *+ Em hãy nêu nội dung các hình.*  *+ Em hãy nêu lời đáp phù hợp trong mỗi tình huống.*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trinh bày ý kiến, yêu cầu bổ sung nếu có ý kiến ​​khác.  - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  Kết luận: *Nên chọn mua những hàng hóa cần thiết và bao phủ về giá cả, chất lượng để tiết kiệm tiền.*  ***Hoạt động 3: Thực hiện chọn và mua, bán hàng***  - GV cùng HS sắp xếp bản ghế thành các gian hàng, yêu cầu HS bày lên bàn các vật dụng mà các em đã được chuẩn bị. GV hướng dẫn HS sắp xếp hàng hóa theo từng loại: đồ dùng học tập, thực phẩm, đồ dùng hằng ngày, ... GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa trong các tình huống sau:  + Mua đồ dùng học tập.  + Mua quà tặng sinh nhật bạn.  - GV lưu ý: Mỗi nhóm chọn một tình huống để thể hiện.  -GV quan sát và hỗ trợ HS khi yêu cầu.  - GV đặt câu hỏi: Em học được gì sau khi tham gia hoạt động đóng vai?  - GV và HS cùng nhận xét. GV hướng dẫn HS nêu từ khóa của bài: “Chất lượng - Giá cả - Hàng hóa”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Thực hiện các lựa chọn hàng hóa khi cùng gia đình đi mua hàng hóa.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đố vui”  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình, trao đổi về nội dung của các hình  -HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng  -2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​  -HS tham gia nhận xét  -HS quan sát hình, trả lời câu hỏi  -2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến  -HS tham gia nhận xét, bình chọ  -HS trưng bày hàng hóa  -HS Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa  -HS thảo luận  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  -HS nhận xét, rút ra kết luận  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* ĐỌC THỜI KHÓA BIỂU**

Tuần: 14 Tiết: 135 Ngày dạy: 11/12/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Kể tên các môn em học ở lớp Hai; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung  
bài qua tên bài.

- Đọc được thời khoá biểu theo 2 cách; hiểu nội dung bài đọc: *Thời khoá biểu giúp  
em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học*; liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khóa biểu.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

🟏 GV:

- SGV, SGK.

- Bảng phụ ghi đoạn viết chính tả.

🟏 Học sinh: SGK.

**III.** [**Các hoạt động dạy học**](https://tonghoptieuhoc.com/) **chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | **1. Mở đầu** –HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, cùng bạn kể tên các môn em học ở lớp Hai. – Yêu cầu HS đọc tên bài và kết hợp với nội dung khởi động để phán đoán nội dung bài đọc. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Thời khoá biểu*. | *-* HS chia sẻ trong nhóm  *-* HS đoán nội dung  *-* HS quan sát , ghi tên bài đọc mới |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập*** |  |
| ***10’*** | ***2.1 Luyện đọc thành tiếng***  – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc theo từng ngày và theo buổi). – GV hướng dẫn cách đọc bảng. – HS đọc thành tiếng trong nhóm nhỏ và trước lớp. | *-* HS nghe  *-* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | ***2.2 .Luyện đọc hiểu***  – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thời khoá biểu* (bảng kê thời gian lên lớp các môn học khác nhau của từng ngày trong tuần),… – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HD HS nêu nội dung bài đọc– HS liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khóa biểu. | *-* HS giải nghĩa  *-* HS đọc thầm  *-* HS chia sẻ  -ND: *Thời khoá biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học.* |
| ***8’*** | ***2.3 Luyện đọc lại***  – Yêu cầu HS luyện đọc thời khoá biểu một buổi trong nhóm, trước lớp. – HD HS đọc nối tiếp thời khoá biểu theo buổi. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:**NGHE - VIẾT: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ. PHÂN BIỆT G/GH, CH/TR**

Tuần: 14 Tiết: 136 Ngày dạy: 11/12/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *g/gh; ch/tr*

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

🟏 GV:

- SGV, SGK.

- Bảng phụ ghi đoạn viết chính tả.

🟏 Học sinh: SGK.

**\* Lồng ghép GDĐP**

**III.** [**Các hoạt động dạy học**](https://tonghoptieuhoc.com/) **chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***1.MỞ ĐẦU :***  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  -HS lắng nghe |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập*** |  |
| ***17’*** | ***2.1. Nghe – viết***  –Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. –HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *cặp sách, thẳng tắp,...*  – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nghe GV đọc  – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HD HS tìm từ ngữ bắt đầu *g/gh* phù hợp gợi ý đã cho trong nhóm đôi.  ***-Gv hỏi hs : Các em đã bao giờ được nhìn thấy những loại quả hay những loài động vật ấy ở thực tế chưa?***  ***- Gv hỏi:***  ***+ Trong bài tập có giới thiệu đến quả gấc, em hãy kể tên về một*** ***số loại quả khác mà em biết ở quê hương mình?***  ***+ Khi ăn những loại trái cây đó em cảm thấy nó có vị như thế nào?***  ***+ Em có biết được lợi ích của những loại trái cây đó đối với sức khỏe của mình không?***   * ***Gv cho hs chia sẻ trước lớp*** * ***Gv cho hs quan sát một số loại trái cây đặc trưng ở Phú Yên và nêu cho hs biết được lợi ích của từng loại trái cây?***   ***trái đỏ***  ***Trái đỏ Trái dứa mật***  ***Quê hương ta có rất nhiều loại quả ngon: Trái đỏ( quả dâu đất), dứa mật, chuối,….Mỗi loại đều rất ngon, có hương vị riêng và rất tốt cho sức khỏe***  – HS chia sẻ kết quả. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | -– HS đọc yêu cầu BT  – HS thực hiện BT vào VBT  +Một loại quả vỏ có gai, khi chín màu đỏ, thường dùng để nấu xôi: gấc  + Con vật thường gáy báo hiệu ngày mới: gà  + Con vật gần giống cua biển, vỏ có hoa, càng dài: ghẹ  ***-Hs trả lời theo ý kiến bản thân***  ***-Hs Trả lời:***    ***+ Cây xoài, cam, mận, ổi,….***  ***+ Vị chúng rất ngon, mỗi loại sẽ có một vị khác nhau: Chua, ngọt, chát,….***  ***+ Rất tốt cho sức khỏe: Giúp đẹp da, tăng sức khỏe,…***   * ***Hs chia sẻ*** * ***Hs quan sát và lắng nghe.***   – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp   * Lắng nghe |
|  | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ch/tr, ao/au*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS thực hiện BT vào VBT (điền *ch/tr,* giải đố: gương/  – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi. – HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS đọc yêu cầu BT  – HS thực hiện BT vào VBT  – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | .  -Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài: THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM***

**Tuần: 14 Tiết: 68 Ngày dạy: 11/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ với các bạn trong lớp.

- Các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Các em thật thà trong việc đánh giá kết quả của bạn thân và bạn học.

- Có ý thức trách nhiệm,giữ gìn sách vở cẩn thận.

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập

- Giáo án, SGK, SGV.

2. Học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tg*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **1.MỞ ĐẦU :**  - GV cho HS hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| **18*’* 2.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** | | |
|  | *Hoạt động1 .**Thu thập, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê*  *\*Thu thập*  - GV yêu cầu mỗi HS cầm trên tay hình mà mình đã chọn (trong ba hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác).  -HS lần lượt gắn các hình đã chọn lên bảng lớp,  *\*Phân loại*  -GV hỏi: Các hình trên gồm mấy loại? (ba loại: hình vuông, hình tròn, hình tam giác)  -GV chốt  *\*Kiểm đếm*  - GV HD HS hoạt động nhóm đôi.  + Đếm số hình mỗi loại  + Viết vào bảng con.  -HS thông báo kết quả đếm, GV viết lên bảng lớp..  -Tìm hiểu về các hình mà các em yêu thích, ta thu thập được như trên.  GV: Với các hình đã thu thập, ta có thể phân thành ba loại (theo hình dạng).  Ta đã kiểm đếm số hình mỗi loại. | -HS thực hiện  -HS phân loại  -HS thực hiện kiểm đếm, thông báo kết quả  -HS lắng nghe |
| ***12*** | **3.THỰC HÀNH** |  |
|  | *Bài 1: Thu thập, phân loại, kiểm đếm các dụng cụ thể thao của lớp*  -GV Tổ chức để HS thực hành theo nhóm và theo trình tự công việc:  + Xác định nhiệm vụ, phân công việc làm trong nhóm.  + Thu thập: Lấy các dụng cụ ra hoặc quan sát hình ảnh trong SGK (người ta đã thu thập).  + Phân ỉoại.  + Kiểm đếm và ghi kết quả  + Thông báo kết quả  -Sau khi làm việc trong nhóm, học sinh trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương  -GV nói về ích lợi của việc luyện tập TDTT | - HS làm việc theo nhóm  -HS chia sẻ trước lớp  -HS khác nhận xét |
| *3’* | **4 .CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bão thổi  GV: Bão thổi, bão thổi.  HS: Thổi gì? Thổi gì?  GV: Thổi các bạn nữ đứng lên trước lớp.  Gv: Cho HS đếm số bạn nữ tóc ngắn, số bạn nữ tóc dài…….  - Chuẩn bị bài sau, nhận xét bài học tiết học | *-HS chơi*  -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**CHIA SẺ ĐIỀU EM BIẾT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CỘNG ĐỒNG NHẰM GIÚP ĐỠ NHỮNG NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**Tuần: 14 Tiết: 41 Ngày dạy: 11/12/2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*- Biết các việc mà tuổi nhỏ chúng ta có thể làm để chia sẻ khó khăn với những người xung quanh mình.*

- Hợp tác với bạn bè để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề

- Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và cách ứng xử phù hợp

- Lập kế hoạch giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn’

- Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt……

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **2’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **-** GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | **-** Hs hát  - HS lắng nghe |
|  | **2.Hình thành kiến thức**  **\* HĐ3: Chơi trò chơi “Kéo đá – xây cầu – Trải đường”**  - GV phổ biến trò chơi cùng chơi theo quy định sau: Làm như tôi nói, không làm như tôi làm.  + 1 HS quản trò làm các hành động như SGK.  + Lần đầu: các bạn khác làm theo quản trò  + Lần 2: các bạn phải làm khác với hành động của quản trò.  - Các bạn nào làm sai sẽ bị bắt lên hát tặng cả lớp 1 bài hát.  **HĐ4: Chia sẻ điều em biết về các hoạt động của cộng đồng nhằm giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn**  - GV cho HS quan sát tranh và đặt câu hỏi:  + Các việc làm trong tranh để giúp các hoàn cảnh khó khăn là gì?  + Ý nghĩa của việc làm đó như thế nào?  - GV cho HS kể thêm các hoạt động giúp đỡ khác mà các em biết:  + Họat động ở lớp  + Họat động ở trường  + Họat động ở nơi mình sống  + Hoặc trên báo đài  - GV cho HS em clip về các hoạt động thiện nguyện như: cứu trợ miền Trung, thăm trại trẻ mồ côi…  - Học sinh nêu cảm nghĩ của mình sau khi xem video.  => GV chốt: trong cuộc sống luôn có nhiều hoạt động để giúp các hoàn cảnh gặp khó khăn, đó thể hiện tinh thần tương thân tương ái của người Việt Nam chúng ta. Các em còn nhỏ hãy thể hiện điều đó qua những hành động nhỏ. | - Cả lớp tham gia trò chơi.  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  -HS suy nghĩ và trả lời |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ TRƯỜNG HỌC**

**Tuần: 14 Tiết: 137 Ngày dạy: 12/12/2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong **cuộc sống.**

**-** MRVT về đồ dùng học tập (giải ô chữ về đồ dùng học tập). Đặt và trả lời câu hỏi  
*Để làm gì?*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở :***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | **2, Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1. Luyện từ** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS trao đổi trong nhóm đôi tìm từ ngữ theo gợi ý. Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: *1. thời khoá biểu, 2. chạy, 3. phấn, 4. bút, 5. đèn; Từ khoá: bạn bè*) – HS chia sẻ kết quả. – GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS nêu các từ ngữ tìm được  – HS nói trước lớp các từ vừa tìm được |
| ***19’*** | ***2.2.Luyện câu***  Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  . – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b trong nhóm đôi.  – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc trong nhóm đôi.  *-* HS chia sẻ trước lớp  a) Đặt câu với từ ngữ tìm được ở cột màu xanh trong bài tập 3.  **Trả lời:**  - Ở trường, em có rất nhiều bạn bè thân thiết.  b) Đặt và trả lời câu hỏi theo mẫu:  Mẫu:  - Em dùng bảng con để làm gì?  - Em dùng bảng con để tập viết.  **Trả lời:**  - Em dùng thước để làm gì?  - Em dùng thước để kẻ.  - Em dùng bút mực để làm gì?  - Em dùng bút mực để viết bài.  – HS viết vào VBT 2 |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bàidạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: NÓI VÀ ĐÁP LỜI CHÀO, LỜI KHUYÊN BẢO**

**Tuần: 14 Tiết: 138 Ngày dạy: 12/12/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Chăm chỉ học tập

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết nói và đáp lời chào, nói lời khuyên bảo

**II. Đồ dùng học tập**

GV :Tranh minh họa.

HS : SGK

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***17’*** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức: *2.1. Nói và đáp lời chào*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a. –HD HS thực hiện nhóm đôi nói và đáp lời chào để làm quen với một người bạn mới, khi gặp bạn cùng lớp.  – HS nói và nghe bạn đáp, đổi vai cho nhau. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-* HS xác định yêu cầu của BT  *-* HS làm việc theo nhóm đôi  a) Cùng bạn nói và đáp lời chào  - Để làm quen với người bạn mới  - Khi gặp bạn cùng lớp  **Trả lời:**  \* Để làm quen với người bạn mới:  - Rất vui được làm quen với cậu  - Tớ cũng vậy.  \*Khi gặp bạn cùng lớp:  - Chào cậu  - Xin chào  *-* HS chia sẻ trước lớp |
|  | ***2.2. Nói lời khuyên bảo*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b. – Yêu cầu HS đọc thầm lời của thước kẻ để suy nghĩ lời khuyên bảo của một đồ dùng học tập khác. – HD HS đóng vai một đồ dùng học tập để nói lời khuyên bảo thước kẻ phù hợp với tình huống đã đọc.  – HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-* HS xác định yêu cầu của BT 5b,  đọc tình huống.  *-* HS trả lời câu hỏi  b) Đóng vai một đồ dùng học tập, nói lời khuyên bảo với thước kẻ.  **Trả lời:**  - Cục tẩy: Cậu đừng nên kiêu căng như vậy nữa, thước kẻ à!  *-* HS làm việc theo nhóm  *-* HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* BIỂU ĐỒ TRANH ( TIẾT 1)**

Tuần: 14 Tiết: 69 Ngày dạy: 12/12/2024

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

-Biết đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

-Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;10 khối lập phương,

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **1.MỞ ĐẦU :**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bão thổi  GV: Bão thổi, bão thổi.  HS: Thổi gì? Thổi gì?  GV: Thổi các bạn nữ đứng lên trước lớp.  Gv: Cho HS đếm số bạn nữ tóc ngắn, số bạn nữ tóc dài…….  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **2.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH** |  |
|  | ***1/Hoạt động:******Giới thiệu biểu đồ tranh.***  **Biểu đồ tranh**   * **Thu thập, phân loại, kiểm đếm**   **+ Thu thập**  GV giới thiệu: Tìm hiểu về diễn viên thú ở một rạp xiếc, người ta thu thập và thể hện qua hình ảnh  ***+* Phân loạỉ**  Hãy phân loại các diễn viên thú.Tại sao em phân loại như vậy?  **+ Kiểm đếm**  HS đếm số con vật mỗi loại và ghi chép kết quả đếm.  HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp. | - HS nhận biết  -HS phân loại  -HS kiểm đếm  -HS thông báo kết quả  Khỉ: 9 con.  Gấu: 4 con.  Chó: 5 con |
|  | ***Hoạt động 2:Cách đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh***  -GV: Biểu đồ tranh là một bảng, có thể trình bày theo các hàng ngang hay cột dọc.  ? Biểu đồ tranh này gồm mấy hàng? (3 hàng). Tại sao là 3 hàng? (Ta phân thành 3 loại).  -GV Hướng dẫn HS đọc và mô tả các số liệu  -Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  +HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.  -GV nhận xét,kết luận | - HS nhận biết  -HS trả lời  -HS nhận xét |
|  | ***Hoạt động 3 Thực hành***  ***Bài 1: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***   * GV giới thiệu: Tìm hiểu về các môn thể thao mà HS lớp 2A yêu thích người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 100 * Đọc và mô tả các số liệu. * Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.   HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu  GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác. | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  a/ Thu thập, phân loại, kiểm đếm:  +Phân loại: Sở thích của HS về mấy loại trái cây, tên từng loại trái cây.  +Thu thập: Phỏng vấn các bạn để biết bạn thích loại trái cây nào trong bốn loại: chuối, thanh long, đu đủ, dưa hấu.  +Kiểm đếm: HS đếm số bạn thích từng loại trái cây và giii chép.  Có .?. bạn thích chuối.Có .?. bạn thích thanh long.  Có .?. bạn tliích đu đủ.Có .?. bạn thích dưa hấu.  b/Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn  -1 bạn đặt câu hỏi các bạn còn lại ghi chép  -Dựa vào biểu đồ tranh trả lời các câu hỏi  -GV nêu ích lợi của việc ăn trái cây | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện Thu thập, phân loại, kiểm đếm  -HS ghi chép, trả lời câu hỏi |
| ***3’*** | **3.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  -Chuẩn bị bài sau, nhận xét bài học tiết học. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* TẢ ĐỒ VẬT QUEN THUỘC**

**ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ BẠN BÈ**

Tuần: 14 Tiết: 139+140 Ngày dạy: 13/12/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tả được đồ vật quen thuộc.

- Chia sẻ một truyện đã đọc về bạn bè.  
- Chia sẻ với bạn cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày, trang trí thời khoá biểu

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

🟏 GV:

- SGV, SGK.

🟏 Học sinh: SGK, VBT.

**III.** [**Các hoạt động dạy học**](https://tonghoptieuhoc.com/) **chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***7’*** | **2. Tả đồ vật quen thuộc *2.1. Phân tích mẫu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi. – Một vài HS nói trước lớp. – HD HS tìm thêm những từ ngữ để tả mỗi bộ phận của chiếc bút. – HS nói về những nội dung cần lưu ý khi tả một đồ dùng học tập (những ý chọn tả, cách sắp xếp ý, cách dùng từ ngữ,…) | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS tìm thêm những từ ngữ  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***10’*** | ***2.2. Viết câu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HS quan sát hình vẽ và các từ ngữ gợi ý. –HD HS thực hành viết 4 – 5 câu vào VBT.  – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS viết bài vào VBT.   Chiếc bút chì yêu thích của em có vỏ ngoài sọc nâu pha với màu vàng rất đẹp. Chiều dài bút khoảng một gang tay. Thân bút tròn. Đầu bút nhọn. Bút giúp em dễ dàng kẻ, vẽ. Bên trên bút có gắng một cục tẩy màu hồng nhỏ xíu. Em rất thích chiếc bút này.  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***3. Vận dụng***  ***3.1. Đọc mở rộng***  ***A,. Chia sẻ một truyện đã đọc về bạn bè*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a*.* – Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ |
|  | ***B. Viết Phiếu đọc sách (VBT)***  – HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, nhân vật, đặc điểm, điều em thích. – Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS viết  *-* HS chia sẻ |
| ***17’*** | **4. Hoạt động mở rộng *4.1. Chia sẻ với bạn cách chuẩn bị sách vở*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2a. – HS chia sẻ với bạn về cách chuẩn bị sách vở hàng ngày. | – HS nghe và thực hiện |
|  | **4.2 Trang trí thời khoá biểu** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HS xem lại thời khoá biểu, trang trí thời khoá biểu theo cách em thích. – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn và GV cách trang trí thời khoá biểu của em. – HS dán thời khoá biểu vào góc học tập cá nhân. | – HS xác định yêu cầu của BT 2b  – HS chia sẻ về cách trang trí thời khóa biểu |
| ***3’*** | ***5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* BIỂU ĐỒ TRANH ( TIẾT 2)**

Tuần: 14 Tiết: 70 Ngày dạy: 13/12/2024

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

-Biết đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

-Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;10 khối lập phương,

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **1.MỞ ĐẦU :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **2.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***   * GV giới thiệu: Tìm hiểu về các hình vẽ trang trí cốc người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102. * Đọc và mô tả các số liệu. * Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.   HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu  GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***   * GV giới thiệu: Tìm hiểu lượng nước uống của bạn Linh, bạn Nam và bạn Mai người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102. * Đọc và mô tả các số liệu. * Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.   HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu  GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS uống đủ nước trong mỗi ngày | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 3: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***   * GV giới thiệu: Tìm hiểu những nơi mà các bạn HS lớp 2B muốn đến người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 103. * Đọc và mô tả các số liệu. * Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.   HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu  GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 4: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  a/ Thu thập, phân loại, kiểm đếm:  +Thu thập: Tìm hiểu về thời tiết trong hai tuần qua, người ta thu thập và thể hiện qua bảng thời tiết hằng ngày (SGK ừang 104).  +Phân loại: Người ta phân loại thời tiết thành mấy loại? Kể tên.  +Kiểm đếm: HS đếm số ngày của mỗi loại thời tiết và gh chép kết quả đếm.  -HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp.  Ngày nắng: 5 ngày.  Ngày nliiều gió: 2 ngày.  Ngày nhiều mây: 3 ngày.  Ngày mưa: 4 ngày,  **b/Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn**  **-**1 bạn đặt câu hỏi các bạn còn lại ghi chép  -Dựa vào biểu đồ tranh trả lời các câu hỏi  -GV nêu ích lợi của việc ăn trái cây | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện Thu thập, phân loại, kiểm đếm  -HS ghi chép, trả lời câu hỏi |
| ***3’*** | **3.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Chuẩn bị bài sau, nhận xét bài học tiết học | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 1)**

**Tuần: 14 Tiết: 28 Ngày dạy: 13/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức giúp đỡ bạn bè trong các hoạt động học tập, sinh hoạt.

- Có ý thức làm một số việc phù hợp để giữ gìn vệ sinh lớp học , gia đình.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong các hoạt động gia đình.

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử thể hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Ứng xử một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong SGK; Bảng nhóm chia cột nên / Không nên; nên; Phiếu khảo sát

- HS: SGK, VBT

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động mở đầu**  -GV tổ chức cho HS vừa hát vừa minh họa bài hát “Bà Còng đi chợ trời mưa” (sáng tác: Phạm Tuyên).  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ để cộng đồng địa phương "  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập về các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày***  - GV phát cho mỗi nhóm một bảng phụ và một rổ đựng các hình ảnh về các hàng hóa như hình 1 trong SGK trang 55  - HS sắp xếp các hàng hóa có trong rổ vào từng quầy tương ứng và chia sẻ trước các lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Lương thực, thực phẩm, quần áo, ... là những hàng hóa rất cần thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập về cách mua, bán hàng hóa***  - GV đưa ra tình huống, hướng dẫn HS phân tích nhiệm vụ trong tình huống.  - HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống  -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm, trình bày nhóm khác quan sát và đưa ra cách xử lý khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận*: Em không nên tự ý sử dụng hàng hóa trong siêu thị khi chưa thanh toán tiền.*  ***Hoạt động 3: Ôn tập về cách chọn hàng hóa***  -GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 55 và nêu ý kiến ​​về những hàng hóa không nên chọn mua.  -GV quan sát và gợi ý để HS trình bảy được vì sao không nên chọn mua hàng hóa đó theo câu hỏi ý kiến:  + Hàng hóa này như thế nào?  + Tại sao em biết hàng hóa này không còn tươi hay không tốt ?, ...  GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi mua, bán hàng hóa, chúng ta nên chọn những hàng hóa còn hạn sử dụng, không bị bóp méo, ôi thiu,*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**   * HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ nhà ở sạch sẽ. * HS sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh về các nghề nghiệp khác nhau.   -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS cả lớp hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS phân loại hàng hóa  -HS chia sẻ trước lớp  -HS nhận xét  -HS phân tích nhiệm vụ  -HS làm việc trong nhóm  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHL: TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**Tuần: 14 Tiết: 42 Ngày dạy: 08/12/2023**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết ơn thầy cô, thân thiện bạn bè

- Phương hướng kế hoạch tuần tới

- Biết những điều tốt đẹp muốn chia sẻ với bạn bè và viết thư hòa giải với bạn khi có mâu thuẫn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…..

**\* Lồng ghép GDLTCM. ĐĐLS: Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân cơ hội ích kỉ.**

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
|  | **2.Báo cáo sơ kết công tác tuân**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
|  | **2.Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:**  - Thực hiện chương trình tuần 15 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.   1. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
|  | 1. **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**   -GV yêu cầu HS trao đổi với bạn về những điều em tìm hiểu được về truyền thống quê hương.  - GV chuẩn bị một sổ câu hỏi về truyền thống quê hương, đưa ra đáp án cho HS lựa chọn.  - Tổ chức cho HS giao lưu, chia sẻ, hoặc thi giữa các nhóm theo câu hỏi đã chuẩn bị.  **\* Lồng ghép GDLTCM, ĐĐLS**  - Đưa ra một số tình huống cho hs biết thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình của bản thân trong việc chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.  + Một bạn trong lớp đang bị thương ở chân, nếu là em trong tình huống, thấy bạn như vậy em sẽ làm gì?  + Đang đi trên đường, em gặp một em bé không thể qua đường được, nếu em trong trường hợp đó em sẽ làm gì?- Tổ chức cho HS chia sẻ thêm về những điều đã được hỏi và những điều khác về truyền thống quê hương.  - Nhận xét, tổng kết hoạt động. | 1. –HS thực hành   -HS lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs chia sẻ  - Hs chia sẻ, bổ sung lẫn nhau.  - Lắng nghe, vỗ tay. |
|  | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**